

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2020/HS-ST
Ngày: 30 – 11 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2020/QĐXXST-HS, ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Liên Văn D, sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 40D/16 Đường H, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liên Văn U © và bà Huỳnh Thị I; có vợ và 01 con; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2007/HSST ngày 03/7/2007, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/2011/HSST ngày 09/9/2011, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tiền sự: Ngày 16/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, thời hạn 21 tháng; đến ngày 18/5/2019, được giải quyết cho về giải quyết việc gia đình, nhưng không quay lại; ngày 25/5/2019, cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức ra quyết định truy tìm. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2019. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh: Quách Thành T, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Số 3L/42B Đường L, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Anh: Bùi Văn Hồng G, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Số 141/7 Đường H, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, lúc 14 giờ ngày 06/12/2019, Công an Phường 15, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính nhà không số, kể số 174/11 Đường C, Phường M, Quận B thì phát hiện trong nhà có Liên Văn D, G Thị Kim N, Quách Thành T, Bùi Văn Hồng G, ngoài ra còn có tên Thành (không rõ lai lịch) đập cửa thông gió nhà vệ sinh bỏ chạy thoát. Tại nhà trên, Công an phát hiện thu giữ dưới sàn nhà 01 bình gắn ống hút để sử dụng ma túy, phát hiện thu giữ trong ngăn mát máy lạnh hiệu Kangaru có: 01 hộp màu đen có chữ “TOMFORD” bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và 20 gói nylon rỗng; 01 hộp màu đen chứa 01 cân tiểu ly, 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 hộp kim loại màu đỏ có chữ ECLIPSE bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 03 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bình để sử dụng ma túy (D khai là ma túy của Thành mang đến bán cho D để D sử dụng). Công an tạm giữ của D 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 59L2-084.62; tạm giữ của N 01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01 Ipad và 01 xe gắn máy biển số 59L1-828.54; tạm giữ của T 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 59L2-037.06; tạm giữ của G 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 59U1-263.91. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 15, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Lúc 16 giờ 45 phút cùng ngày 06/12/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên hông nhà nhà không số kể số 174/11 Đường C, phía dưới cửa thông gió toa lét đã bị đập vỡ.

Theo Bản kết luận giám định số 2166/KLGĐ-H ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Liên Văn D (người làm chứng) và hình dấu Công an Phường 15, Quận 8 (Ký hiệu mẫu m1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,1421g (bảy phẩy một bốn hai một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Liên Văn D và hình dấu Công an Phường 15, Quận 8. Bên trong có:

- + Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (chứa trong 01 hộp màu đen có chữ TOMFORD) (Ký hiệu mẫu m2) có khối lượng 60,9680g (sáu mươi phẩy chín sáu tám không gam) không tìm thấy các chất ma túy.

- + 01 hộp màu đen chứa:

- Bột màu trắng trong 02 gói nylon (Ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,4861g (chín phẩy bốn tám sáu một gam) loại Heroine.

Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (Ký hiệu mẫu m4) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 47,2568g (bốn bảy phẩy hai năm sáu tám gam), loại Methamphetamine.

+ Bột màu trắng trong 02 gói nylon (chứa trong 01 hộp kim loại màu đỏ có ghi chữ Eclipse) (Ký hiệu mẫu m5) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8144g (không phẩy tám một bốn bốn gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Liên Văn D khai nhận: D là đối tượng đang cai nghiện ma túy, trong khi được trung tâm cai nghiện tạm cho về địa phương để giải quyết chuyện gia đình thì D và G Thị Kim N (vợ D) được vợ chồng em gái là Huỳnh Thị Thùy L và Tăng Chấn E cho ở nhờ tại nhà không số kế số 174/11 Đường C, Phường M, Quận B. D có mối quan hệ quen biết với Quách Thành T, Bùi Văn Hồng G. Do nghiện ma túy, D thường mua ma túy của tên Thành (không rõ lai lịch) để sử dụng, vào khoảng 12 giờ ngày 06/12/2019, D điện thoại cho tên Thành hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp và 700.000 đồng ma túy loại Heroine, Thành đồng ý và hẹn sẽ mang ma túy đến nhà bán cho D. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 06/12/2019, T điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-037.06 đến nhà gặp D đòi tiền nợ, tại đây T thấy dưới sàn nhà có bình sử dụng ma túy còn ma túy bên trong nên T xin sử dụng ma túy trong bình thì D đồng ý. Khi T sử dụng ma túy xong, D kêu T lên lầu phụ dọn đồ đạc, áo quần giúp N. Lúc này, Thành mang theo 01 túi nylon chứa 02 hộp màu đen và 01 hộp màu đỏ chứa ma túy đến nhà không số kế số 174/11 Đường C, Phường M, Quận B để bán ma túy cho D, Thành đã nhận của D số tiền 2.700.000 đồng như đã thỏa thuận. Trong lúc Thành đang lấy ma túy chuẩn bị bán cho D thì Bùi Văn Hồng G đến nhà D. Do sợ G biết việc mua bán ma túy của Thành và D nên D kêu Thành cất giấu số ma túy vào trong bình nóng lạnh hiệu Kangaru ở khu vực nhà bếp, rồi Thành vào nhà vệ sinh lán mặt. Lúc này, G xin tiền nhưng D không cho và G thấy dưới sàn nhà có bình sử dụng ma túy tổng hợp nên G xin D sử dụng phần ma túy còn lại trong bình thì D đồng ý. Sau khi G sử dụng ma túy xong, G ra về thì cùng lúc Công an Phường 15, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính. Biết có Công an, Thành đập cửa thông gió của nhà vệ sinh trốn thoát. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Đối với 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp có khối lượng 7,1421g thu giữ bên hông nhà không số kế số 174/11 Đường C, dưới cửa thông gió toa lét đã bị đập vỡ thì D không biết của ai. Lời khai của Liên Văn D phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả test ma túy: Quách Thành T, Bùi Văn Hồng G G Th với ma túy, cả hai khai nhận sử dụng ma túy tại nhà của Liên Văn D. Riêng G Thị Kim N G Th với ma túy, nhưng không có sử dụng ma túy tại nhà không số, kế số 174/11 Đường C, Phường M, Quận B.

Ngày 11/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Quách Thành T và G Thị Kim N.

Ngày 11/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Bùi Văn Hồng G.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong số 2166 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Liên Văn D, hình dấu Công an Phường 15, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Phan Hoàng Trạc, 20 gói nylon rỗng, 01 cân điện tử màu đen không nhãn hiệu, 03 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bình để sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0907571259 thu giữ của Liên Văn D là phương tiện liên lạc để mua ma túy;

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 01 Ipad thu giữ của G Thị Kim N không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại cho N.

- 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Quách Thành T không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại cho T.

- Xe gắn máy biển số 59L2-084.62 và xe gắn máy biển số 59L1-828.54: Qua xác minh do bà Huỳnh Thị A đứng tên đăng ký, bà A đưa xe gắn máy biển số 59L1-828.54 cho Tăng Chấn E mượn và E đưa lại xe trên cho D mượn, còn xe gắn máy biển số 59L2-084.62 bà A cho G Thị Kim N mượn. Do 02 chiếc xe không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Huỳnh Thị A.

- Xe gắn máy biển số 59L2-307.06: Qua xác minh do Quách Thành T đứng tên đăng ký. Do không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho T.

- Xe gắn máy biển số 59U1-263.91: Qua xác minh do bà Huỳnh Thị Thùy Hương đứng tên đăng ký. Bà Hương bán chiếc xe lại cho Phạm Vũ Quốc Cường, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 06/12/2019, Cường cho Bùi Văn Hồng G mượn xe. Do chiếc xe không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phạm Vũ Quốc Cường.

Đối với đối tượng tên Thành, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch và 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp có khối lượng 7,1421g thu giữ bên hông nhà không số, kế số 174/11 Đường C chưa xác định được của ai; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tách riêng để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Huỳnh Thị Thùy L và Tăng Chấn E (là chủ căn nhà không số, kế số 174/11 Đường C, Phường M, Quận B), do không biết việc Liên Văn D có hành vi tàng trữ, tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 200/CT-VKS ngày 29/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Liên Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm h Khoản 3 Điều 249; điểm b, điểm h Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Liên Văn D mức án:

Từ 10 năm tù đến 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo D chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu lợi, nên miễn cho bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong số 2166 (gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Liên Văn D, hình dấu Công an Phường 15, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Hoàng Trạc; 20 gói nylon rỗng, 03 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bình để sử dụng ma túy;

+ Tịch thu sung công: 01 cân điện tử màu đen không nhãn hiệu, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0907571259, số imei: 451952056274274 (Do dùng vào việc phạm tội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Liên Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8.

Khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà bị cáo đã thực hiện.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Liên Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo gồm 02 loại: Heroine (10,3005g) và Methamphetamine (47,2568g); nên thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo phải chịu.

[3] Ngoài ra, bị cáo D đã lấy địa điểm nơi ở của mình để tổ chức cho 02 đối tượng gồm: Quách Thành T, Bùi Văn Hồng G (đều là bạn bè quen biết của bị cáo và là những người nghiện ma túy) sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người trực tiếp cung cấp ma túy, các dụng cụ cần thiết cho việc sử dụng ma túy của các đối tượng trên; nên đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên”. Ngoài ra, trong lần phạm tội này của bị cáo D còn thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b, điểm h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo phải chịu.

Trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo D là người chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Trong lần xét xử này, bị cáo D phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu (đã từng nhiều lần bị tòa án xét xử và bản thân có 01 tiền sự chưa được xóa, nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng, phấn đấu thành công dân sống tốt, chấp hành pháp luật; mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[8] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng:

+ Những tài sản thu giữ không liên quan vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ 01 gói được niêm phong số 2166 (gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Liên Văn D, hình dấu Công an Phường 15, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Hoàng Trạc; qua

giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 20 gói nylon rỗng, 03 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bình để sử dụng ma túy: Tất cả không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 cân điện tử màu đen không nhãn hiệu, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0907571259, số imei: 451952056274274: Dừng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp vào N sách nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Quách Thành T, G Thị Kim N và Bùi Văn Hồng G: Do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và qua kiểm tra chất ma túy thì N, G và T đều G Th với chất ma túy; nên các đối tượng này đã bị chính quyền địa phương nơi cư trú ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với đối tượng tên Thành, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch và 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp có khối lượng 7,1421g thu giữ bên hông nhà không số, kẻ số 174/11 Đường C chưa xác định được của ai; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định tách riêng để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Huỳnh Thị Thùy L và Tăng Chân E (là chủ căn nhà không số, kẻ số 174/11 Đường C, Phường M, Quận B), do không biết việc Liên Văn D có hành vi tàng trữ, tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm h Khoản 3 Điều 249; điểm b, điểm h Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Liên Văn D 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 (Chín) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 tội là 21 (Hai mươi một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù Th kể từ ngày 06/12/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Liên Văn D.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) gói được niêm phong số 2166 (gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Liên Văn D, hình dấu Công an Phường 15, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Hoàng Trạc; 20 (Hai mươi) gói nylon rỗng, 03 (Ba) ống thủy tinh, 01 (Một) ống hút nhựa, 01 (Một) bình để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu nộp vào N sách nhà nước: 01 (Một) cân điện tử màu đen không nhãn hiệu, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0907571259, số imei: 451952056274274.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Liên Văn D phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú